

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 98/2025/DS-ST
Ngày: 30- 6- 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Vương Thị Hồng Thanh;
- Bà Hoàng Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Tường Vy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 109/2025/DS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2025 về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2025/QĐST-DS ngày 27/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 119/2025/QĐST-DS ngày 13/6/2025, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Phương T, sinh năm 1999; Địa chỉ: A P, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 27/11/2024). Có mặt.

- Bị đơn: Ông Võ Văn T1, sinh năm 1977; nơi ĐKKHKT: 171, thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; trú tại: A, khu dân cư N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**) Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/11/2024, lời khai trong quá trình tố tụng đại diện nguyên đơn bà Võ Thị Phương T trình bày:*

Ông Nguyễn Thanh N và ông Võ Văn T1 là chỗ quen biết, đã nhiều lần ông T1 vay tiền của ông N để làm ăn. Ngày 01/7/2024, ông N và ông T1 cộng dồn các khoản vay và thống nhất số tiền còn nợ là 86.000.000đ (tám mươi sáu triệu đồng), thời hạn trả là ngày 30/9/2024, lãi suất là 1,6%/tháng. Tuy nhiên đến thời hạn trả nợ, ông T1 không thực hiện nên ông N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T1 phải trả cho ông N số tiền 86.000.000đ và tiền lãi trong hạn (từ ngày 01/7/2024 đến ngày 30/9/2024) là $86.000.000đ \times 1,6\%/tháng \times 3 \text{ tháng} = 4.128.000đ$, tiền lãi quá hạn tạm tính từ ngày 01/10/2024 đến ngày xét xử là $86.000.000đ \times 1,6\%/tháng \times 8 \text{ tháng} \times 150\% = 16.512.000đ$. Tổng cộng số tiền ông N yêu cầu ông T1 trả nợ tạm tính là 106.640.000đ (một trăm lẻ sáu triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

*) *Bị đơn ông Võ Văn T1* được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*) *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông Nguyễn Thanh N khởi kiện tranh chấp về hợp đồng cho vay tiền với ông Võ Văn T1 trú tại khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Ông Võ Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt ông T1 theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng nguyên đơn xác định ngày 01/7/2024 ông Nguyễn Thanh N và ông Võ Văn T1 có lập hợp đồng vay số tiền 86.000.000đ (tám mươi sáu triệu đồng), thời hạn vay đến ngày 30/9/2024, lãi suất vay 1,6%/tháng (19,2%/năm). Ngoài ra hai bên còn thỏa thuận ngày trả lãi là mừng 1 hàng tháng (không trễ quá 05 ngày), nếu trả lãi không đúng ngày đã thỏa thuận thì tiền lãi sẽ được cộng thêm vào tiền gốc và làm căn cứ tính lãi cho các kỳ tiếp theo. Ông T1 cam kết trả tiền như thỏa

thuận, nếu không thực hiện đúng ông T1 sẽ chịu các khoản phạt do bên ông N đưa ra và chịu mọi chi phí nếu có phát sinh kiện tụng. Hợp đồng vay tiền có chữ ký của người vay và người cho vay.

[2.2] Ông T1 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa, như vậy ông T1 đã từ bỏ quyền trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông N.

[2.3] Việc ông T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông N là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó, ông N khởi kiện yêu cầu ông T1 trả số tiền nợ 86.000.000đ (tám mươi sáu triệu đồng) là có căn cứ chấp nhận.

[2.4] Về tiền lãi:

Theo thỏa thuận của các đương sự về tiền lãi được tính 1,6%/tháng (19,2%/năm), nay ông N yêu cầu ông T1 phải trả tiền lãi trong hạn đối với số tiền nợ (từ ngày 01/7/2024 đến ngày 30/9/2024) là $86.000.000đ \times 1,6\%/tháng \times 3\text{ tháng} = 4.128.000đ$, tiền lãi quá hạn tính từ ngày 01/10/2024 đến ngày xét xử 30/6/2025 là $86.000.000đ \times 1,6\%/tháng \times 8\text{ tháng} \times 150\% = 16.512.000đ$. Xét thấy, việc thỏa thuận mức lãi trên là phù hợp quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền nợ tạm tính tổng cộng là 106.640.000đ (một trăm lẻ sáu triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 86.000.000đ, lãi trong hạn là 4.128.000đ, lãi quá hạn là 16.512.000đ.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh N đối với bị đơn ông Võ Văn T1.

- Buộc ông Võ Văn T1 phải trả cho ông Nguyễn Thanh N tổng số tiền nợ là 106.640.000đ (một trăm lẻ sáu triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng), trong đó nợ gốc 86.000.000đ, tiền lãi trong hạn (từ ngày 01/7/2024 đến ngày 30/9/2024) là 4.128.000đ, tiền lãi quá hạn tính từ ngày 01/10/2024 đến ngày xét xử 30/6/2025 là 16.512.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí : Ông Võ Văn T1 phải chịu 5.332.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Nguyễn Thanh N số tiền 2.614.400đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007917876 ngày 05/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHA DS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Anh Thư